Ngày soạn: 8/8/2023

**BÀI 7: NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY**

**(NGUYỄN DU VÀ TÁC PHẨM)**

Thời gian thực hiện: 13 tiết

(Đọc: 8 tiết, Thực hành tiếng Việt: 1 tiết, Viết: 3 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

**2. Về năng lực:**

**3. Về phẩm chất:**

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**PHẦN 1: ĐỌC**

**Tiết …. - VĂN BẢN 1: TRAO DUYÊN (3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Bi kịch tình yêu, thân phận bất hạnh và sự hi sinh quên mình của Kiều vì hạnh phúc của người thân qua lời trao duyên đầy đau khổ.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, sử dụng thành công lời độc thoại nội tâm .

1. **Về năng lực:**

- Đọc - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.

- Củng cố kĩ năng đọc - hiểu một đoạn thơ trữ tình.

- Rèn kĩ năng cảm thụ đoạn thơ trong truyện thơ Nôm (yếu tố trữ tình).

1. **Về phẩm chất**:

- Cảm thông với bi kịch tình yêu dang dở của Thuý Kiều;

- Ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của Kiều qua đoạn trích.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy chiếu/ ti vi

- Giáo án

- Bảng nhóm, bút viết

1. **Học liệu:**

- Đọc chuẩn kiến thức kỹ năng, SGK, SBT, SGV, sách tài liệu.

- Tài liệu tập huấn “Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh”  năm 2014

-  Sưu tầm dẫn chứng cụ thể minh họa, tham khảo tài liệu liên quan đến bài giảng để liên hệ mở rộng kiến thức cho HS

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
| **11a3** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
|  | 3 |  |  |  |
|  |  |  |  |

1. **Kiếm tra bài cũ:**

- Trình bày những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Du.

- Những yếu tố kết tinh nên một thiên tài Nguyễn Du.

1. **Bài mới:**

- Đoạn trích “Trao duyên”

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo sự thu hút của học sinh trước khi bước vào bài học.

**b. Nội dung:** Đặt câu hỏi liên quan đến vấn đề bài học để học sinh từng bước hình dung ra nội dung sắp sửa được tiếp nhận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****- GV đặt câu hỏi:**Trong cuộc sống, đôi khi có những điều rất khó nói, nhưng vẫn phải tìm cách nói ra để nhận được sự cảm thông, chia sẻ của một người nào đó. Đã bao giờ bạn gặp một tình huống như vậy chưa? Hãy chia sẻ với các bạn hoặc lắng nghe chia sẻ của bạn về trải nghiệm đó.**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** - HS tự suy nghĩ và trả lời câu hỏi.**B3. Báo cáo thảo luận:** - Những chia sẻ và cảm nhận của HS.**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** - HS trả lời đúng trọng tâm câu hỏi. | - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học.- Tập trung cao để giảiquyết nhiệm vụ.- Có thái độ tích cực, hứng thú đi tìm kiến thức.- HS thực hiện nhiệm vụ:- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:+ Có/ Không+ Chia sẻ bằng cách nói bằng lời lẽ tế nhị qua trực tiếp/ gián tiếp, hoặc thể hiện qua những hành động giúp đối phương hiểu được điều bản thân muốn chia sẻ. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. **Mục tiêu:**

- HS nắm được hoàn cảnh của Thúy Kiều trong đoạn trích Trao duyên.

1. **Nội dung:**

- HS sử dụng sgk để trả lời câu hỏi về hoàn cảnh của Thúy Kiều.

1. **Sản phẩm:**

- Kiều - Kim Trọng gặp nhau vào tiết Thanh Minh, họ yêu nhau, trao kỉ vật, thề nguyền với nhau.

- Trong khi Kim Trọng về chịu tang chú, gia đình Kiều bị tai họa ập đến, Kiều phải bán mình chuộc cha và trao duyên cho Thúy Vân để khỏi phụ lòng Kim Trọng.

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****- HS tự đọc sách và tìm câu trả lời về cuộc gặp gỡ của Kim Trọng - Thúy Kiều.****- Tại sao Kiều phải bán mình chuộc cha và trao duyên cho em.****B2. Thực hiện nhiệm vụ****B3. Báo cáo thảo luận****B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  | 1. **Cuộc gặp gỡ Kim - Kiều**

- Vào tiết Thanh Minh, ba chị em Thúy Kiều, Thúy Vân, Vương Quan đi chơi xuân, đến viếng nấm mồ vô chủ của người kĩ nữ đã chết là Đạm Tiên, họ gặp Kim Trọng, bạn của Vương Quan.1. **Tình thế éo le của Kiều khi phải trao duyên**

**-** Trong khi Kim Trọng về chịu tang chú, gia đình Kiều bị tai họa ập đến, Kiều phải bán mình chuộc cha và trao duyên cho Thúy Vân để khỏi phụ lòng Kim Trọng. |

**Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN 1**

**2.1. Tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu:**

- HS nắm được vị trí đoạn trích và bố cục văn bản.

**b. Nội dung:**

- HS sử dụng sgk để trả lời câu hỏi về vị trí đoạn trích và bố cục

văn bản.

**c. Sản phẩm:**

1. Vị trí: Đoạn trích từ câu 711 đến câu 758 của Truyện Kiều, mở đầu cho cuộc đời đau khổ của Kiều.

1. Bố cục

Chia làm 4 phần:

- 12 câu đầu: Hoàn cảnh trớ trêu của Thúy Kiều.

- 12 câu thơ tiếp: Kiều tìm cách thuyết phục, trao duyên cho Thúy Vân.

- 14 câu tiếp: Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy Vân.

- 10 câu cuối: Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gửi đến Kim Trọng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****1. Đọc:** **2. Tác giả:** Nguyễn Du**3. Tác phẩm:** Đoạn trích “Trao duyên”Nêu vị trí đoạn trích trong toàn bộ tác phẩm?Trong “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm tài nhân sự kiện trao duyên trước khi Mã Giám Sinh mua Kiều. Còn đối với Nguyễn Du, ông đã rất tinh tế vàcân nhắc khi để sự kiện trao duyên diễn ra sau khi việc bán mình của Kiều đã xong. Tức là khi sự đã rồi, đó là một sự thay đổi hợp lý để nhằm diễn tả sâu hơn về bi kịch thân phận và bi kịch tình yêu của Kiều.? Đoạn trích có thể chia làm mấy phần?Nội dung của từng phần?? Đại ý của đoạn trích là gì?- Vị trí đoạn trích trong TP?- Bố cục? Và cho biết ý chính?**B2. Thực hiện nhiệm vụ****B3. Báo cáo thảo luận****B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  | **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả:** Nguyễn Du**2. Văn bản:** Đoạn trích Trao duyên- Vị trí: Đoạn trích từ câu 711 đến câu 758 của Truyện Kiều, mở đầu cho cuộc đời đau khổ của Kiều.- Chia làm 4 phần: + 12 câu đầu: Hoàn cảnh trớ trêu của Thúy Kiều.+ 12 câu thơ tiếp: Kiều tìm cách thuyết phục, trao duyên cho Thúy Vân.+ 14 câu tiếp: Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy vân.+ 10 câu cuối: Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gửi đến Kim Trọng. |

**2.2. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- HS cảm nhận được những nét tâm lí của Kiều trong đêm trao duyên.

**b. Nội dung:**

**-** HS sử dụng sgk, vở soạn, bảng nhóm để tiến hành thảo luận nhóm để tìm hiểu về tâm trạng của Kiều.

**c. Sản phẩm:**

**1. 12 câu đầu: Hoàn cảnh trớ trêu của Thúy Kiều**

- 2 câu đầu:

+ Bàn hoàn trước tình cảnh thực tại: gia đình tan nát, tình yêu sắp đổ vỡ.

+ Kiều vẫn cứ thức và khắc khoải đến khi dầu thắp đèn đã cạn hết nhưng vẫn chưa thể ngủ.

- 10 câu tiếp:

+ Trước lời hỏi han của Vân, Kiều dường như thẹn thùng, vừa như ngập ngừng muốn giải bày tâm sự cùng em về tâm tư của mình.

+ Lời của người kể chuyện: Không có dấu ngoặc kép.

+ Lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép.

**2. 12 câu thơ tiếp: Kiều tìm cách thuyết phục trao duyên cho Thúy Vân**

“ Cậy em……..

………còn thơm lây”.

\* 2 câu:

+ Từ ngữ:

- “Cậy”: Tin cậy, tin tưởng nhất, gửi gắm.

- “Chịu”: Nghe lời, có phần nài ép, bắt buộc (đặt Thúy Vân vào tình thế khó chối từ.)

- “Lạy,thưa”: Thái độ trân trọng, biết ơn. Thái độ khẩn thiết và sự hệ trọng của vấn đề Kiều sắp nói.

- Sau khi Kiều đã mở lời nhờ cậy Thúy Vân thì mười câu thơ tiếp theo là điều cần nói và ước nguyện của Kiều ngay sau thái độ khẩn thiết, yêu cầu ở hai câu trên. Thúy Kiều đưa ra ước nguyện của mình: mong Thúy Vân thay mình nối duyên cùng Kim Trọng, giải thích ngay cho thái độ khẩn khoản, nhún mình, kính cẩn với Thúy Vân rất khác thường ở trên.

- Kiều kể với Vân về mối tình với chàng Kim, mối tình đẹp đầy thơ mộng, nhưng giờ nàng phải làm sao cho vẹn cả đôi đường, cả chữ tình và chữ hiếu. Đó là những điều bí mật của chị mà Vân chưa biết, tình yêu nam nữ trong lễ giáo phong kiến vốn cấm kị, giờ đây Kiều buộc phải công khai tâm sự với em để em hiểu mọi chuyện. Từ đó mà Kiều sẽ nhờ Vân chuyện hệ trọng.

→ Nguyễn Du sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế diễn tả đúng tâm trạng khẩn

khoản tha thiết của việc Kiều sắp nói, chứng tỏ nó rất hệ trọng.

\* 10 câu thơ tiếp (Kiều kể rõ sự tình)

- Cảnh ngộ của Thúy Kiều:

+ Giữa đường đứt gánh.

+ Sóng gió bất kỳ.

+ Lựa chọn giữa hiếu – tình: “ Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”.

+ Mối tơ thừa - mối tình duyên Kim - Kiều;cách nói nhún mình.; trân trọng với Vân vì nàng hiểu sự thiệt thòi của em.

+ Mặc em: phó mặc, ủy thác; vừa có ý mong muốn vừa có ý ép buộc Thúy Vân

phải nhận lời.

- Kể lại vắn tắt câu chuyện tình yêu của Kiều - Kim.

+ Khi gặp chàng Kim

+ Khi quạt ước

+ Khi chén thề

 Điệp từ “Khi” → Tình yêu sâu nặng, gắn bó bền chặt của Kim – Kiều.

- Lời lẽ thuyết phục Thúy Vân:

- “ Ngày xuân”: Thúy Vân còn trẻ còn có tương lai

- “Tình máu mủ”:Tình chị em, tình ruột thịt thiêng liêng

- Dự cảm hạnh phúc, yên lòng.

 Sử dụng thành ngữ, ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học.

 Phẩm chất của Thúy Kiều:

+ Sắc sảo khôn ngoan.

+ Luôn nghĩ đến người khác hơn cả bản thân mình  đức hi sinh, lòng vị tha.

**3. 14 câu tiếp: Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy Vân.**

“ Chiếc vành……

………, vật này của chung;

+ Bức tờ mây: ghi lời chung thuỷ của Kim – Kiều

+ Chiếc vành là xuyến vàng K.Trọng trao cho Kiều làm tin. Kiều như sống lại với kỉ niệm tình yêu qua kỉ vật. (đặc biệt là sự kiện đêm thề nguyền)

+ “ giữ” không nghĩa là trao hẳn mà chỉ để em giữ nên tiếng “ của chung” mới

thật xót xa.

Chú ý cách trao duyên - trao lời tha thiết, tâm huyết ; trao kỉ vật lại dùng dằng, nửa trao, nửa níu - để thấy tâm trạng của Kiều trong thời khắc đoạn trường.

- Vượt nỗi đau để trao duyên, K coi như mình đã chết (chết trong tâm hồn) 

ngôn ngữ trong lời thoại của K gợi ra c/sống ở cõi âm

“ Trông ra ngọn cỏ…..

…………người thác oan”

+ Những từ ngữ và hình ảnh trong câu: Cách mặt khuất lời, dạ đài,hiu hiu gió là hay chị về… Lời K là lời của oan hồn. Tâm trạng đau đớn tột cùng. Nàng tự khóc cho mình. Đó là tiếng khóc cho thân phận.

→ Dù tưởng mình đã chết nhưng K vẫn muốn níu kéo tình yêu bằng mọi cách, ngay cả khi hóa thành oan hồn ,ở bên kia thế giới cũng thủy chung son sắt với KT.

**4. 10 câu cuối: Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gứi đến Kim Trọng.**

- Dự cảm về cái chết trở đi, trở lại trong tâm hồn Kiều ; trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng tới người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.

- Từ chỗ nói với em, Kiều chuyển sang nói với mình, nói với người yêu ; từ giọng đau đớn chuyển thành tiếng khóc, khóc cho mình, khóc cho mối tình đầu trong sáng, đẹp đẽ vừa mới chớm nở đã tan vỡ.

+ Bây giờ : Thực tại phủ phàng : trâm gãy gương tan, nước chảy hoa trôi”

+Những hình ảnh” , Những câu cảm thán dồn dập “ Kể làm …, Tơ duyên …,

Phận sao …” như lời than oán đầy nước mắt

- Trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng tới người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.

+Câu “ Trăm nghìn ….tình quân”; Cái lạy vĩnh biệt tức tưởi, nghẹn ngào.

+ Gọi tên Kim Trọng hai lần “ Ôi ..Kim lang!” + từ “ phụ”; Tự nhận lỗi về mình.

+ Cạn lời … đôi tay giá đồng: đau đớn tột cùng từ thể xác đến tâm hồn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****B2. Thực hiện nhiệm vụ**Nhóm 1: Tìm hiểu 12 câu đầu.Nhóm 2: 12 câu tiếpNhóm 3: 14 câu tiếpNhóm 4: 10 câu còn lạiThời gian thảo luận: 5-7 phút.- Đại diện nhóm trình bày.- Nhận xét, nhận xét chéo.**B3. Báo cáo thảo luận****B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** **Nhiệm vụ 2: Vẽ sơ đồ tư duy về nội dung bài học ngắn gọn****B1. Chuyển giao nhiệm vụ****B2. Thực hiện nhiệm vụ****B3. Báo cáo thảo luận****B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** **Nhiệm vụ.....** | **II. Khám phá văn bản****1. 12 câu đầu: Hoàn cảnh trớ trêu của Thúy Kiều** - 2 câu đầu:+ Bàn hoàn trước tình cảnh thực tại: gia đình tan nát, tình yêu sắp đổ vỡ.+ Kiều vẫn cứ thức và khắc khoải đến khi dầu thắp đèn đã cạn hết nhwung vẫn chưa thể ngủ.- 10 câu tiếp:+ Trước lời hỏi han của Vân, Kiều dường như thẹn thùng, vừa như ngập ngừng muốn giải bày tâm sự cùng em về tâm tư của mình.+ Lời của người kể chuyện: Không có dấu ngoặc kép.+ Lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép.**2. 12 câu thơ tiếp: Kiều tìm cách thuyết phục trao duyên cho Thúy Vân**“ Cậy em……..………còn thơm lây”.\* 2 câu: +Từ ngữ:- “Cậy”: Tin cậy, tin tưởng nhất, gửi gắm.- “Chịu”: Nghe lời, có phần nài ép, bắt buộc (đặt Thúy Vân vào tình thế khó chối từ.)- “Lạy,thưa”: Thái độ trân trọng, biết ơn. Thái độ khẩn thiết và sự hệ trọng của vấn đề Kiều sắp nói.- Sau khi Kiều đã mở lời nhờ cậy Thúy Vân thì mười câu thơ tiếp theo là điều cần nói và ước nguyện của Kiều ngay sau thái độ khẩn thiết, yêu cầu ở hai câu trên. Thúy Kiều đưa ra ước nguyện của mình: mong Thúy Vân thay mình nối duyên cùng Kim Trọng, giải thích ngay cho thái độ khẩn khoản, nhún mình, kính cẩn với Thúy Vân rất khác thường ở trên.- Kiều kể với Vân về mối tình với chàng Kim, mối tình đẹp đầy thơ mộng, nhưng giờ nàng phải làm sao cho vẹn cả đôi đường, cả chữ tình và chữ hiếu. Đó là những điều bí mật của chị mà Vân chưa biết, tình yêu nam nữ trong lễ giáo phong kiến vốn cấm kị, giờ đây Kiều buộc phải công khai tâm sự với em để em hiểu mọi chuyện. Từ đó mà Kiều sẽ nhờ Vân chuyện hệ trọng.→ Nguyễn Du sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế diễn tả đúng tâm trạng khẩnkhoản tha thiết của việc Kiều sắp nói, chứng tỏ nó rất hệ trọng.\* 10 câu thơ tiếp (Kiều kể rõ sự tình)- Cảnh ngộ của Thúy Kiều:+ Giữa đường đứt gánh.+ Sóng gió bất kỳ.+ Lựa chọn giữa hiếu – tình: “ Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”.+ Mối tơ thừa - mối tình duyên Kim - Kiều;cách nói nhún mình.; trân trọng với Vân vì nàng hiểu sự thiệt thòi của em.+ Mặc em: phó mặc, ủy thác; vừa có ý mong muốn vừa có ý ép buộc Thúy Vânphải nhận lời.- Kể lại vắn tắt câu chuyện tình yêu của Kiều - Kim.+ Khi gặp chàng Kim+ Khi quạt ước+ Khi chén thề Điệp từ “Khi” → Tình yêu sâu nặng, gắn bó bền chặt của Kim – Kiều.- Lời lẽ thuyết phục Thúy Vân:- “ Ngày xuân”: Thúy Vân còn trẻ còn có tương lai- “Tình máu mủ”:Tình chị em, tình ruột thịt thiêng liêng- Dự cảm hạnh phúc, yên lòng. Sử dụng thành ngữ, ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học. Phẩm chất của Thúy Kiều:+ Sắc sảo khôn ngoan.+ Luôn nghĩ đến người khác hơn cả bản thân mình  đức hi sinh, lòng vị tha.**3. 14 câu tiếp: Kiều trao kỉ vật và dặn dò Thúy Vân.**“ Chiếc vành……………, vật này của chung&quot;+ Bức tờ mây: ghi lời chung thuỷ của Kim – Kiều+ Chiếc vành là xuyến vàng K.Trọng trao cho Kiều làm tin. Kiều như sống lại với kỉ niệm tình yêu qua kỉ vật. (đặc biệt là sự kiện đêm thề nguyền)+ “ giữ” không nghĩa là trao hẳn mà chỉ để em giữ nên tiếng “ của chung” mớithật xót xa.Chú ý cách trao duyên - trao lời tha thiết, tâm huyết ; trao kỉ vật lại dùng dằng, nửa trao, nửa níu - để thấy tâm trạng của Kiều trong thời khắc đoạn trường.- Vượt nỗi đau để trao duyên, K coi như mình đã chết (chết trong tâm hồn) ngôn ngữ trong lời thoại của K gợi ra c/sống ở cõi âm“ Trông ra ngọn cỏ…..…………người thác oan”+ Những từ ngữ và hình ảnh trong câu: Cách mặt khuất lời, dạ đài,hiu hiu gió là hay chị về… Lời K là lời của oan hồn. Tâm trạng đau đớn tột cùng. Nàng tự khóc cho mình. Đó là tiếng khóc cho thân phận.→ Dù tưởng mình đã chết nhưng K vẫn muốn níu kéo tình yêu bằng mọi cách,ngay cả khi hóa thành oan hồn ,ở bên kia thế giới cũng thủy chung son sắt với KT.**4. 10 câu cuối: Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gứi đến Kim Trọng.**- Dự cảm về cái chết trở đi, trở lại trong tâm hồn Kiều ; trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng tới người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.- Từ chỗ nói với em, Kiều chuyển sang nói với mình, nói với người yêu ; từ giọng đau đớn chuyển thành tiếng khóc, khóc cho mình, khóc cho mối tình đầu trong sáng, đẹp đẽ vừa mới chớm nở đã tan vỡ.+ Bây giờ : Thực tại phủ phàng : trâm gãy gương tan, nước chảy hoa trôi”+Những hình ảnh” , Những câu cảm thán dồn dập “ Kể làm …, Tơ duyên …,Phận sao …” như lời than oán đầy nước mắt- Trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng tới người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.+ Câu “ Trăm nghìn ….tình quân”; Cái lạy vĩnh biệt tức tưởi, nghẹn ngào.+ Gọi tên Kim Trọng hai lần “ Ôi ..Kim lang!” + từ “ phụ”; Tự nhận lỗi về mình.+ Cạn lời … đôi tay giá đồng: đau đớn tột cùng từ thể xác đến tâm hồn. |

**2.3: Tổng kết**

1. **Mục tiêu:**

- HS tìm ra được những nét tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

1. **Nội dung:**

**-** Qua việc trả lời câu hỏi, HS chỉ ra những yếu tố đặc sắc thuộc nội dung và nghệ thuật của văn bản.

1. **Sản phẩm:**

1. Nghệ thuật:

- Miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng nhân vật.

- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm sinh động.

2. Ý nghĩa văn bản: Vẻ đẹp nhân cách Thuý Kiều thể hiện qua nỗi đau đớn khi tình duyên tan vỡ và sự hi sinh đến quên mình vì hạnh phúc của người thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**Sau khi tìm hiểu diễn biến tâm trạng củaThúy Kiều trong đêm trao duyên, em hãykhái quát lại giá trị của đoạn trích?**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** **B3. Báo cáo thảo luận:** **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  | **III. Tổng kết**1. Nghệ thuật:- Miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng nhân vật.- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm sinh động.2. Ý nghĩa văn bản: Vẻ đẹp nhân cách Thuý Kiều thể hiện qua nỗi đau đớn khi tình duyên tan vỡ và sự hi sinh đến quên mình vì hạnh phúc của người thân. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ): Phân tích tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều ở 10 câu cuối.

**b. Nội dung:**

- Diễn biến tâm lí qua nghệ thuật miêu tả độc thoại nội tâm sâu sắc.

**c. Sản phẩm:** bài viết của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ****Về nhà viết đoạn văn** (khoảng 150 chữ): Phân tích tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều ở 10 câu cuối.**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** **B3. Báo cáo thảo luận****B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  |  **Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gứi đến Kim Trọng.**- Dự cảm về cái chết trở đi, trở lại trong tâm hồn Kiều ; trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng tới người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.- Từ chỗ nói với em, Kiều chuyển sang nói với mình, nói với người yêu ; từ giọng đau đớn chuyển thành tiếng khóc, khóc cho mình, khóc cho mối tình đầu trong sáng, đẹp đẽ vừa mới chớm nở đã tan vỡ.+ Bây giờ : Thực tại phủ phàng : trâm gãy gương tan, nước chảy hoa trôi”+Những hình ảnh” , Những câu cảm thán dồn dập “ Kể làm …, Tơ duyên …,Phận sao …” như lời than oán đầy nước mắt- Trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng tới người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.+Câu “ Trăm nghìn ….tình quân”; Cái lạy vĩnh biệt tức tưởi, nghẹn ngào.+ Gọi tên Kim Trọng hai lần “ Ôi ..Kim lang!” + từ “ phụ”; Tự nhận lỗi về mình.+ Cạn lời … đôi tay giá đồng: đau đớn tột cùng từ thể xác đến tâm hồn. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**

- Từ nội dung bài học, HS có thể cảm nhận và phân tích được tâm trạng của một nhân vật trong thơ văn học trung đại.

**b. Nội dung:** Phát triển kĩ năng viết và vận dụng các kiến thức đã học về người phụ nữ trong văn học trung đại có liên quan đến nhân vật Thúy Kiều.

**c. Sản phẩm:**

Liên hệ các tác phẩm: Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ, Bánh trôi nước, Tự tình,…

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

**B3. Báo cáo thảo luận**

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

1. **Củng cố:**

**-** Sau khi học xong, cần nắm được các nội dung quan trọng trong đoạn trích “Trao duyên”, từ đó hiểu hơn về thân phận người phụ nữ và ngợi ca những phẩm chất của họ, đồng thời trân trọng tài năng của Nguyễn Du.

**5. HDVN:**

- Đọc và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa về bài Độc Tiểu Thanh kí của Nguyễn Du.